

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDĐT-QLCLGD

V/v thông báo danh sách thí sinh đủ điểm
chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 THPT
năm học 2023-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;
- Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến;
- Các trường THPT công lập trực thuộc Sở.

Tiếp theo Công văn số 1848/SGDĐT-QLCLGD ngày 22/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thông báo điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024, Sở GDĐT công bố danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 trường THPT công lập năm học 2023-2024:

1. Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển (đính kèm)

a) Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

b) Danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2; danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn lớp Tiếng Nhật, Tiếng Hàn.

2. Yêu cầu các trường

a) Căn cứ vào danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển, xây dựng kế hoạch thu nhận hồ sơ nhập học của thí sinh theo đúng Kế hoạch và quy định tuyển sinh của Sở GDĐT.

b) Chịu trách nhiệm kiểm tra chính xác các thông tin dữ liệu giữa hồ sơ học bạ gốc của thí sinh và danh sách thí sinh đủ điểm chuẩn trúng tuyển do Sở GDĐT gửi về.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, lập tờ trình đề nghị Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển theo hướng dẫn tại Công văn số 1035/SGDĐT-QLCLGD ngày 11/4/2023.

Sở GDĐT thông báo để các trường được biết, thông báo đến thí sinh và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Trưởng phòng Sở;
- Phòng GDĐT các quận, huyện;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLCLGD.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN
(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)



TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN PHƯƠNG	DUYÊN	31/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,50	10,00	8,00	63,00	020091-THPT Ngũ Hành Sơn
2	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	24/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,50	9,13	8,25	62,63	020471-THCS Lê Lợi
3	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ NGỌC	TRÚC	10/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,88	8,75	61,38	082603-THCS Kim Đồng
4	THCS Huỳnh Bá Chánh	HOÀNG ANH	THƯ	13/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	9,75	7,25	60,75	082305-THCS Nguyễn Huệ
5	THCS Huỳnh Bá Chánh	VŨ HUỲNH ANH	THƯ	12/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	8,13	7,75	59,13	020674-THCS Lê Lợi
6	THCS Huỳnh Bá Chánh	HỒ NGUYỄN ÁNH	DƯƠNG	15/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,50	8,38	6,75	58,88	020098-THPT Ngũ Hành Sơn
7	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ PHÚ	QUÝ	05/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	8,75	6,75	58,75	082087-THCS Nguyễn Huệ
8	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHÙNG VĂN	TOÀN	27/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	7,63	8,75	58,63	082441-THCS Nguyễn Huệ
9	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THÙY	LÂM	28/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	8,00	7,00	58,50	020304-THPT Ngũ Hành Sơn
10	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRƯƠNG NGUYỄN ÁNH	NGUYỄN	09/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	9,00	7,00	58,50	020429-THPT Ngũ Hành Sơn
11	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ HỮU	HIỆP	16/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	9,00	8,25	58,50	020188-THPT Ngũ Hành Sơn
12	THCS Huỳnh Bá Chánh	VÕ VĂN	HÙNG	13/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	8,88	8,75	58,38	020246-THPT Ngũ Hành Sơn
13	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	15/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	9,38	7,00	58,38	081536-THCS Tây Sơn
14	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN HUỲNH BẢO	TRẦN	17/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	8,38	6,75	57,88	020741-THCS Lê Lợi
15	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH BẢO	TRÂM	28/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	8,75	6,50	57,75	020716-THCS Lê Lợi
16	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH THỊ HẢI	YẾN	24/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	8,75	7,75	57,75	020863-THCS Lê Lợi
17	THCS Huỳnh Bá Chánh	LƯƠNG CHÍ	QUÝ	11/09/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,50	8,75	8,50	57,75	020563-THCS Lê Lợi
18	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG VŨ KHÁNH	NHƯ	18/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,75	9,13	6,50	57,63	020467-THCS Lê Lợi
19	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG THỊ ANH	THÚY	29/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	8,13	6,75	57,63	020657-THCS Lê Lợi
20	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN THỊ TÚ	ANH	06/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	9,50	6,50	57,50	020021-THPT Ngũ Hành Sơn
21	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN ANH	TÀI	02/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	9,00	7,00	57,50	020583-THCS Lê Lợi
22	THCS Huỳnh Bá Chánh	HỒ THỊ CẨM	TIỀN	05/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,38	7,50	57,38	020684-THCS Lê Lợi
23	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN MỘNG THẢO	UYÊN	19/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,75	8,75	6,75	57,25	020808-THCS Lê Lợi
24	THCS Nguyễn Bình Khiêm	ĐOÀN THỊ KIM	NGUYỄN	13/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,75	7,75	57,25	020416-THPT Ngũ Hành Sơn
25	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHAN THỊ THẢO	VY	21/09/2008	K	T	K	T	G	T	G	T	19,0		8,25	8,75	6,50	57,25	020852-THCS Lê Lợi
26	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	08/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		7,50	8,13	7,25	57,13	020394-THPT Ngũ Hành Sơn
27	THCS Trần Đại Nghĩa	CHỦ LONG	NHẬT	19/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	8,63	7,00	57,13	020443-THPT Ngũ Hành Sơn
28	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ THỊ PHƯƠNG	NHƯ	11/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	9,13	6,50	57,13	020469-THCS Lê Lợi
29	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ ĐỨC	MẠNH	10/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,00	7,00	57,00	020351-THPT Ngũ Hành Sơn
30	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGÔ THỊ HỒNG	VĂN	04/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,75	9,25	8,00	56,75	020816-THCS Lê Lợi
31	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HỒ THĂNG	LONG	29/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	8,25	8,00	56,75	020325-THPT Ngũ Hành Sơn
32	THCS Huỳnh Bá Chánh	VÕ XUÂN	TÀI	11/02/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,63	7,50	56,63	020589-THCS Lê Lợi
33	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN TRÀ MINH	ANH	13/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	9,13	7,00	56,63	020018-THPT Ngũ Hành Sơn
34	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI LÊ	TRANG	07/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	8,38	6,25	56,38	020707-THCS Lê Lợi
35	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHAN VĂN	DŨNG	03/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	8,25	6,00	56,25	020096-THPT Ngũ Hành Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
36	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN NAM	TRUNG	26/12/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,25	8,25	8,00	56,25	082595-THCS Kim Đồng
37	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ TRẦN ANH	THƯ	10/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	8,13	6,00	56,13	082320-THCS Nguyễn Huệ
38	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG THỊ THANH	TRÚC	08/04/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		8,00	7,63	7,00	56,13	020764-THCS Lê Lợi
39	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ BẢO	TRÂM	29/05/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	9,13	7,25	56,13	020720-THCS Lê Lợi
40	THCS Lê Lợi	MAI MINH	THỊNH	19/11/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	8,38	7,50	55,88	020641-THCS Lê Lợi
41	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỲNH TRẦN BẢO	NHI	21/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,13	7,25	55,63	020447-THPT Ngũ Hành Sơn
42	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN THỊ NGỌC	HÂN	16/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	8,38	7,25	55,38	020162-THPT Ngũ Hành Sơn
43	TH,THCS,THPT FPT	NGUYỄN TRẦN TUẤN	KIỆT	07/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	9,25	6,25	55,25	081110-THCS Trưng Vương
44	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ MAI PHƯƠNG	DUYÊN	28/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	9,13	5,00	55,13	020087-THPT Ngũ Hành Sơn
45	THCS Huỳnh Bá Chánh	VÕ CÔNG ANH	KHOA	30/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	7,00	7,00	55,00	020286-THPT Ngũ Hành Sơn
46	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI THỊ BẢO	TRÂN	20/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	7,50	6,75	55,00	020737-THCS Lê Lợi
47	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ THỊ DIỄM	MY	05/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	6,88	7,00	54,88	020378-THPT Ngũ Hành Sơn
48	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHÙNG VĂN	HIẾU	08/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	7,88	6,25	54,88	020185-THPT Ngũ Hành Sơn
49	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ TRẦN THỦY	TIỀN	12/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	8,25	5,00	54,75	082402-THCS Nguyễn Huệ
50	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGÔ PHƯƠNG	THẢO	11/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,25	7,25	5,50	54,75	020617-THCS Lê Lợi
51	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN LÝ TRẦN MỸ	HÀNG	03/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,75	8,75	5,50	54,75	020155-THPT Ngũ Hành Sơn
52	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ THỊ XUÂN	MAI	04/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	7,25	7,50	54,75	020347-THPT Ngũ Hành Sơn
53	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ QUỲNH	HOA	29/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,50	7,25	5,25	54,75	020190-THPT Ngũ Hành Sơn
54	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN ANH	KHOA	27/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	9,00	5,75	54,50	020284-THPT Ngũ Hành Sơn
55	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH PHƯỚC DUY	LONG	28/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	8,50	6,25	54,50	020326-THPT Ngũ Hành Sơn
56	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	01/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	9,00	5,75	54,50	020393-THPT Ngũ Hành Sơn
57	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN MAI DIỆU	HIỀN	10/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	8,38	5,75	54,38	020177-THPT Ngũ Hành Sơn
58	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ HÀ	VŨ	09/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	8,88	7,00	54,38	020833-THCS Lê Lợi
59	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN THỊ THU	THẢO	17/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	8,25	5,75	54,25	020624-THCS Lê Lợi
60	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN THỊ BẢO	TRÂM	02/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,88	7,50	53,88	020730-THCS Lê Lợi
61	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN MINH	HÙNG	30/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	9,75	6,25	53,75	020243-THPT Ngũ Hành Sơn
62	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐÀM NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	31/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	7,25	6,00	53,75	020654-THCS Lê Lợi
63	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ TRUNG	NGHĨA	13/09/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,00	7,75	8,00	53,75	020399-THPT Ngũ Hành Sơn
64	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN HOÀNG BÁCH	THIỆN	20/07/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,25	8,50	7,50	53,50	020636-THCS Lê Lợi
65	THCS Huỳnh Bá Chánh	DOÃN THỊ YẾN	VY	15/06/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		8,25	7,50	5,00	53,50	020844-THCS Lê Lợi
66	THCS Lê Lợi	NGUYỄN QUỐC	ANH	04/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	9,25	6,00	53,25	020016-THPT Ngũ Hành Sơn
67	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHAN THỊ THÙY	LINH	26/09/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	9,25	6,00	53,25	020316-THPT Ngũ Hành Sơn
68	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH TUYẾT	NHI	26/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	7,63	5,00	53,13	020448-THPT Ngũ Hành Sơn
69	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ NGỌC BẢO	TRÂN	26/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	7,63	5,25	53,13	020734-THCS Lê Lợi
70	THCS Nguyễn Trãi	PHẠM VĂN	BẢO	13/02/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		6,00	8,13	7,25	53,13	020044-THPT Ngũ Hành Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
71	THCS Trần Đại Nghĩa	VÕ NGỌC DIỄM	MY	03/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	9,63	7,25	53,13	020384-THPT Ngũ Hành Sơn
72	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ VĂN	DŨNG	15/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	7,50	6,50	53,00	020093-THPT Ngũ Hành Sơn
73	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ TRẦN KIỀU	TRINH	16/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	7,50	5,50	53,00	020743-THCS Lê Lợi
74	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN HUỖNH MINH	ĐỨC	13/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	6,38	6,25	52,88	020128-THPT Ngũ Hành Sơn
75	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ BÁCH	ĐẠT	04/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	8,25	5,50	52,75	020114-THPT Ngũ Hành Sơn
76	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN LƯƠNG BẢO	TẤN	31/12/2007	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	8,75	6,00	52,75	020604-THCS Lê Lợi
77	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ VĨNH	KHANG	09/11/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	9,75	5,50	52,75	020258-THPT Ngũ Hành Sơn
78	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG QUANG	VINH	17/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		8,00	7,13	5,50	52,63	020828-THCS Lê Lợi
79	THCS Huỳnh Bá Chánh	HOÀNG HỒ PHƯỚC	SANG	10/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,50	9,13	4,75	52,63	020567-THCS Lê Lợi
80	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ ÁI	LINH	24/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,75	6,00	5,75	52,50	020319-THPT Ngũ Hành Sơn
81	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN ANH	QUỐC	10/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	7,50	5,75	52,50	020544-THCS Lê Lợi
82	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	18/08/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,75	6,88	5,75	52,38	020349-THPT Ngũ Hành Sơn
83	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ NGỌC	VY	01/10/2008	G	T	K	T	K	T	B	K	17,0		6,00	7,25	8,00	52,25	020855-THCS Lê Lợi
84	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỖNH NGỌC	TẤN	07/05/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		5,25	8,75	6,75	52,25	020603-THCS Lê Lợi
85	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN VIỆT	KHANH	09/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,50	9,13	5,00	52,13	020263-THPT Ngũ Hành Sơn
86	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI THỊ HÀ	DƯƠNG	08/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	9,50	5,00	52,00	020101-THPT Ngũ Hành Sơn
87	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH ĐỨC	TÀI	24/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	6,88	5,25	51,88	082116-THCS Nguyễn Huệ
88	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN TRI	ANH	29/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		4,75	8,88	6,75	51,88	020019-THPT Ngũ Hành Sơn
89	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN MINH	HIẾU	21/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	6,75	4,50	51,75	020183-THPT Ngũ Hành Sơn
90	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN BẢO PHI	LONG	01/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	8,13	6,25	51,63	020332-THPT Ngũ Hành Sơn
91	THCS Lê Lợi	VÕ NGUYỄN MỸ	HẠNH	10/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	8,63	6,25	51,63	020153-THPT Ngũ Hành Sơn
92	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN MAI NGUYỆT	SƯƠNG	17/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	7,50	4,25	51,50	020579-THCS Lê Lợi
93	THCS Lê Lợi	NGUYỄN HOÀNG MAI	PHƯƠNG	18/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	7,50	5,75	51,50	020520-THCS Lê Lợi
94	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ VĂN NGUYỄN	VŨ	17/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	5,50	7,25	51,50	020834-THCS Lê Lợi
95	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHÙNG NGỌC BẢO	QUYÊN	23/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,25	8,38	5,50	51,38	020547-THCS Lê Lợi
96	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ NGỌC THANH	TÌNH	28/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,00	6,88	4,50	51,38	020700-THCS Lê Lợi
97	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN TRẦN THIÊN	KHÔI	16/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		8,00	4,88	5,25	51,38	020289-THPT Ngũ Hành Sơn
98	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH BÁ HỮU	THẮNG	12/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	8,25	6,25	51,25	020626-THCS Lê Lợi
99	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC	ÁNH	24/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	7,75	5,25	51,25	020032-THPT Ngũ Hành Sơn
100	THCS Huỳnh Bá Chánh	TỪ QUANG	HÙNG	06/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	8,13	5,75	51,13	020245-THPT Ngũ Hành Sơn
101	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ HẠ	KIỀU	27/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		8,25	6,63	4,25	51,13	020294-THPT Ngũ Hành Sơn
102	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN NGỌC XUÂN	THU	03/01/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,75	8,38	4,25	50,88	020647-THCS Lê Lợi
103	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN LÊ MINH	DŨNG	20/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	8,38	5,75	50,88	020094-THPT Ngũ Hành Sơn
104	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH ĐỨC	QUÝ	24/02/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,50	8,25	5,50	50,75	020562-THCS Lê Lợi
105	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN QUỐC	HUY	13/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	5,25	6,75	50,75	020234-THPT Ngũ Hành Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
106	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG NGUYỄN	BẢO	04/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	8,75	4,75	50,75	020039-THPT Ngũ Hành Sơn
107	THCS Huỳnh Bá Chánh	DOÃN THỊ YẾN	NHI	15/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	8,75	4,50	50,75	020445-THPT Ngũ Hành Sơn
108	THCS Lê Lợi	ĐINH THỊ THẢO	VY	28/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	7,75	5,50	50,75	020845-THCS Lê Lợi
109	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH BẢO	TÂM	21/01/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,00	9,13	5,25	50,63	020591-THCS Lê Lợi
110	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ TĨNH	NGỌC	29/11/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	6,63	5,00	50,63	020407-THPT Ngũ Hành Sơn
111	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN MINH	TRÍ	24/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	8,50	5,75	50,50	020753-THCS Lê Lợi
112	THCS Lê Lợi	ĐINH PHƯỚC GIA	HÀO	27/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	5,50	7,25	50,50	020143-THPT Ngũ Hành Sơn
113	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHẠM MINH	TUẤN	27/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	7,88	5,00	50,38	020781-THCS Lê Lợi
114	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	17/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,50	5,88	5,50	50,38	020470-THCS Lê Lợi
115	THCS Huỳnh Bá Chánh	BÙI BẢO	HƯƠNG	28/04/2008	G	T	B	T	K	T	K	T	17,5		7,25	8,75	4,75	50,25	020253-THPT Ngũ Hành Sơn
116	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI TUYẾT	TRINH	06/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,25	7,75	4,50	50,25	020744-THCS Lê Lợi
117	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI THỊ THẢO	NGỌC	14/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	6,25	5,25	50,25	081514-THCS Tây Sơn
118	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỲNH THANH	TUYỀN	17/01/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		5,75	7,25	6,25	50,25	020784-THCS Lê Lợi
119	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH THỊ THÚY	QUỲNH	31/12/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,75	8,63	6,25	50,13	020553-THCS Lê Lợi
120	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỲNH NGỌC	THỊNH	27/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		4,50	7,63	6,75	50,13	020639-THCS Lê Lợi
121	THCS Huỳnh Bá Chánh	CAO NGUYỄN KỲ	DUYÊN	22/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	7,00	4,00	50,00	020085-THPT Ngũ Hành Sơn
122	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐỖ TRẦN NHẬT	HUY	27/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	6,50	7,25	50,00	020210-THPT Ngũ Hành Sơn
123	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HỒ VĂN	KHOA	17/05/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	5,50	6,25	50,00	020275-THPT Ngũ Hành Sơn
124	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN MINH	VŨ	16/03/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,00	9,50	4,75	50,00	020837-THCS Lê Lợi
125	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN HỮU	TIẾN	04/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	7,88	5,50	49,88	020694-THCS Lê Lợi
126	THCS Trần Đại Nghĩa	LƯƠNG THỰC	ANH	30/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	6,38	5,50	49,88	020014-THPT Ngũ Hành Sơn
127	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN QUANG	HUY	23/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	5,75	5,75	49,75	020222-THPT Ngũ Hành Sơn
128	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN MINH	THUẬN	08/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	4,75	7,25	49,75	020651-THCS Lê Lợi
129	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI THANH	XUÂN	20/10/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,25	4,63	5,75	49,63	020862-THCS Lê Lợi
130	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH THỊ TƯỜNG	VY	20/12/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,00	7,63	6,50	49,63	020847-THCS Lê Lợi
131	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHÙNG THỊ DIỄM	KIỀU	17/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,25	4,13	5,75	49,63	020295-THPT Ngũ Hành Sơn
132	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH ĐĂNG TUẤN	TÚ	21/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	7,50	5,00	49,50	020791-THCS Lê Lợi
133	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN QUỐC	HUY	22/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	6,00	6,75	49,50	020235-THPT Ngũ Hành Sơn
134	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH PHƯỚC QUANG	ANH	23/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	6,38	6,25	49,38	020009-THPT Ngũ Hành Sơn
135	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN ĐÌNH	VỸ	28/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	5,38	6,50	49,38	020859-THCS Lê Lợi
136	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THÁI THỊ THANH	TRÂM	15/10/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		5,00	7,88	6,00	49,38	082490-THCS Nguyễn Huệ
137	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN BẢO	KHOA	22/10/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		6,50	8,38	6,00	49,38	020282-THPT Ngũ Hành Sơn
138	THCS Huỳnh Bá Chánh	HỒ PHẠM PHÚ	TRỌNG	19/12/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,00	7,75	5,25	49,25	020755-THCS Lê Lợi
139	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THÁI THỊ YẾN	NHI	27/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,50	9,25	4,75	49,25	020460-THCS Lê Lợi
140	THCS Trần Đại Nghĩa	VÕ TRẦN TIẾN	ĐẠT	11/08/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,75	7,63	6,50	49,13	020123-THPT Ngũ Hành Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
141	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ HOÀNG	THẮNG	24/02/2008	G	T	K	T	G	T	G	T	19,5		5,75	7,88	5,00	48,88	020627-THCS Lê Lợi
142	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHẠM ANH	THƯ	08/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	5,88	6,50	48,88	020671-THCS Lê Lợi
143	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH BÁ	VỸ	27/10/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,25	6,38	5,75	48,88	020857-THCS Lê Lợi
144	THCS Lê Lợi	TRẦN ĐỨC	TOÀN	13/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,88	4,00	48,88	020703-THCS Lê Lợi
145	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN QUANG	PHÚ	30/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	6,88	5,25	48,88	020496-THCS Lê Lợi
146	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN TĂNG	ĐẠT	24/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	3,38	6,25	48,88	020118-THPT Ngũ Hành Sơn
147	THCS Trần Đại Nghĩa	KIỀU XUÂN	SƠN	21/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,88	5,50	48,88	020574-THCS Lê Lợi
148	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỖNH HOÀNG KỲ	PHƯƠNG	15/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,50	7,38	7,25	48,88	020515-THCS Lê Lợi
149	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	MY	06/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	7,75	4,75	48,75	020380-THPT Ngũ Hành Sơn
150	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH ĐÀM NGỌC	PHƯƠNG	23/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	7,63	5,00	48,63	020514-THCS Lê Lợi
151	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHÙNG QUỐC BẢO	DUY	03/08/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		6,50	8,13	4,25	48,63	020083-THPT Ngũ Hành Sơn
152	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN DUY BẢO	HIẾU	20/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	8,00	4,75	48,50	020186-THPT Ngũ Hành Sơn
153	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH BÁ LONG	TRƯỜNG	02/06/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		7,25	7,00	4,00	48,50	020770-THCS Lê Lợi
154	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH VĂN	TÚ	16/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		4,50	8,50	6,00	48,50	020792-THCS Lê Lợi
155	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ HOÀNG	TRÂN	25/07/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,50	8,50	4,00	48,50	020733-THCS Lê Lợi
156	THCS Lê Lợi	LÊ THÁI MINH	THƯ	14/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	7,00	4,50	48,50	020665-THCS Lê Lợi
157	THCS Nguyễn Bình Khiêm	ĐÀO TRẦN THÁI	BẢO	16/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	7,50	6,00	48,50	020038-THPT Ngũ Hành Sơn
158	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	02/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	3,00	6,75	48,50	020868-THCS Lê Lợi
159	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THÁI THỊ THẢO	VI	01/06/2008	K	T	K	T	G	T	G	T	19,0		5,00	7,00	6,25	48,50	020823-THCS Lê Lợi
160	THCS Trần Đại Nghĩa	PHAN NGỌC	ÁNH	29/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5	1,0	7,75	6,50	3,50	48,50	020033-THPT Ngũ Hành Sơn
161	THCS Trần Đại Nghĩa	VÕ THỊ KHÁNH	LINH	19/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,00	5,25	48,50	020320-THPT Ngũ Hành Sơn
162	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH NGUYỄN TUỜNG	VY	19/02/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,00	8,38	4,50	48,38	020846-THCS Lê Lợi
163	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN THỊ MỸ	HOÀNG	25/08/2008	K	T	K	T	K	T	G	T	18,5		7,25	3,88	5,75	48,38	020197-THPT Ngũ Hành Sơn
164	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN VÕ NHẬT	HÀ	25/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	7,25	3,00	48,25	080505-THPT Phan Châu Trinh
165	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ HỮU	PHÁP	15/04/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,25	3,25	6,00	48,25	020482-THCS Lê Lợi
166	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ KIM	PHỤNG	06/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		4,50	8,25	6,00	48,25	020512-THCS Lê Lợi
167	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH THỊ HẢI	ÂU	27/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	7,13	4,50	48,13	020036-THPT Ngũ Hành Sơn
168	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ THANH	YẾN	13/08/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		6,75	7,13	4,25	48,13	020865-THCS Lê Lợi
169	THCS Lê Lợi	NGUYỄN HỮU	MANH	09/05/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		7,00	6,13	6,00	48,13	020353-THPT Ngũ Hành Sơn
170	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN CHÍ	BẢO	28/05/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,00	5,13	7,25	48,13	020047-THPT Ngũ Hành Sơn
171	THCS Trần Đại Nghĩa	PHÙNG THỊ THANH	TÂM	29/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	6,13	5,25	48,13	020597-THCS Lê Lợi
172	THCS Nguyễn Văn Linh	NGUYỄN ĐÌNH	SANG	19/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,50	8,00	5,75	48,00	020569-THCS Lê Lợi
173	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGÔ THỊ THÚY	NGA	10/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	7,88	4,50	47,88	020390-THPT Ngũ Hành Sơn
174	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ BÍCH	THẢO	02/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	7,38	4,25	47,88	020618-THCS Lê Lợi
175	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN TỔ	UYÊN	22/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	7,38	4,25	47,88	020810-THCS Lê Lợi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
176	THCS Huỳnh Bá Chánh	HỒ DUY	VŨ	26/07/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	4,88	5,25	47,88	020832-THCS Lê Lợi
177	THCS Lê Lợi	HỒ THANH	THẢO	10/06/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		6,50	8,38	4,50	47,88	020616-THCS Lê Lợi
178	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN THỊ ANH	THẢO	23/06/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,50	8,38	3,75	47,88	020622-THCS Lê Lợi
179	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN MINH	TRÍ	23/09/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	6,25	4,50	47,75	020754-THCS Lê Lợi
180	THCS Trần Đại Nghĩa	NGÔ TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	02/04/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		4,75	8,75	5,25	47,75	020805-THCS Lê Lợi
181	THCS Trần Đại Nghĩa	PHẠM HOÀNG	GIANG	18/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	9,75	2,50	47,75	020133-THPT Ngũ Hành Sơn
182	THCS Huỳnh Bá Chánh	VÔ TẤN QUỐC	HUY	29/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	6,63	4,50	47,63	020238-THPT Ngũ Hành Sơn
183	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN	03/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,50	6,13	3,50	47,63	020809-THCS Lê Lợi
184	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN ANH	TUẤN	25/06/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	6,50	4,75	47,50	020780-THCS Lê Lợi
185	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THANH	HÀNG	05/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	5,50	5,50	47,50	020157-THPT Ngũ Hành Sơn
186	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI VINH	QUANG	14/04/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,25	5,00	6,50	47,50	020529-THCS Lê Lợi
187	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN THỊ THU	THUẬN	26/07/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		7,00	8,00	3,25	47,50	020652-THCS Lê Lợi
188	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG THỊ THANH	MY	15/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	7,88	4,50	47,38	020374-THPT Ngũ Hành Sơn
189	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHẠM TRẦN NGỌC	TRUNG	06/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		7,00	5,38	4,50	47,38	020762-THCS Lê Lợi
190	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ HOÀNG	PHÚC	12/03/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,50	8,38	4,75	47,38	020502-THCS Lê Lợi
191	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN TRÍ	TÂM	18/06/2008	B	T	B	T	B	T	B	T	14,0		5,50	7,88	7,25	47,38	020596-THCS Lê Lợi
192	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỲNH THỊ KIM	CHI	30/08/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		5,75	6,88	6,00	47,38	020062-THPT Ngũ Hành Sơn
193	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGÔ THÚY	TIỀN	21/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		4,25	6,75	6,50	47,25	020686-THCS Lê Lợi
194	THCS Huỳnh Bá Chánh	HẠ NGUYỄN	NHI	14/09/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,00	8,75	4,00	47,25	020446-THPT Ngũ Hành Sơn
195	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ THỊ THẢO	VI	06/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	4,63	6,25	47,13	020820-THCS Lê Lợi
196	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN HỒNG	DUY	04/12/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,50	7,63	4,00	47,13	020082-THPT Ngũ Hành Sơn
197	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ HUYỀN	DIỆU	02/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	7,13	4,25	47,13	020075-THPT Ngũ Hành Sơn
198	THCS Lê Lợi	NGUYỄN NGỌC HẠ	QUỲNH	18/10/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,00	8,00	4,50	47,00	020556-THCS Lê Lợi
199	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	16/03/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		5,50	6,00	5,50	47,00	020465-THCS Lê Lợi
200	THCS Nguyễn Bình Khiêm	ĐINH THỊ THU	HIỀN	07/01/2008	B	T	K	T	K	T	G	T	17,5		7,50	4,50	5,00	47,00	020172-THPT Ngũ Hành Sơn
201	THCS Trần Đại Nghĩa	VŨ ĐÀO PHƯƠNG	LINH	28/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,75	5,38	4,00	46,88	020321-THPT Ngũ Hành Sơn
202	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN QUANG	THẮNG	24/03/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	3,38	5,50	46,88	020628-THCS Lê Lợi
203	THCS Lê Lợi	TRẦN PHƯƠNG	THƯ	18/10/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		5,50	8,25	5,25	46,75	020672-THCS Lê Lợi
204	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	27/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	8,13	5,25	46,63	020629-THCS Lê Lợi
205	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ PHẠM THẢO	NGUYỄN	04/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	6,00	4,00	46,50	020420-THPT Ngũ Hành Sơn
206	THCS Lê Lợi	VŨ ĐỨC ANH	TÚ	05/10/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		4,00	8,50	6,00	46,50	020800-THCS Lê Lợi
207	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ THỊ THU	HƯƠNG	30/05/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		5,50	6,88	4,75	46,38	020254-THPT Ngũ Hành Sơn
208	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGÔ QUỲNH ĐỨC	LỢI	23/07/2008	G	T	G	T	G	T	B	T	18,5		6,25	5,38	5,00	46,38	020335-THPT Ngũ Hành Sơn
209	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ NGUYỄN NGỌC	HẠNH	29/04/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,50	5,88	4,75	46,38	020150-THPT Ngũ Hành Sơn
210	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRƯƠNG NGỌC ANH	QUỐC	20/08/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,00	6,38	4,50	46,38	020545-THCS Lê Lợi



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
211	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HUỖNH LÊ QUỐC	THÁI	25/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	6,38	5,00	46,38	020613-THCS Lê Lợi
212	THCS Trần Đại Nghĩa	TRƯỜNG ĐÌNH GIA	KHANG	20/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,88	2,75	46,38	020262-THPT Ngũ Hành Sơn
213	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ ĐỨC	TRÍ	09/01/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		5,00	7,75	4,75	46,25	020752-THCS Lê Lợi
214	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	02/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	7,75	3,50	46,25	020669-THCS Lê Lợi
215	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ KIM	PHỤNG	06/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	8,25	3,75	46,25	020513-THCS Lê Lợi
216	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH THỊ NGỌC	THỦY	11/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	5,13	4,50	46,13	020662-THCS Lê Lợi
217	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH ĐÀM HẢI	LY	23/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,63	2,75	46,13	020342-THPT Ngũ Hành Sơn
218	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN BẢO	UYÊN	09/12/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,75	3,13	6,25	46,13	020806-THCS Lê Lợi
219	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THÚY	VY	21/11/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		3,50	7,13	6,75	46,13	020851-THCS Lê Lợi
220	THCS Lê Lợi	LÊ CÔNG THIÊN	TÂN	12/09/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		5,00	8,50	5,25	46,00	020599-THCS Lê Lợi
221	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	THY	13/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		8,00	6,38	2,25	45,88	020682-THCS Lê Lợi
222	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN VÕ DUY	MẮN	21/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,50	5,75	5,25	45,75	020359-THPT Ngũ Hành Sơn
223	THCS Nguyễn Bình Khiêm	KIỀU THÁI	PHONG	12/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	5,25	4,00	45,75	020489-THCS Lê Lợi
224	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THÁI DUY	LÀNH	10/05/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	4,75	5,75	45,75	020300-THPT Ngũ Hành Sơn
225	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN THỊ HOÀNG	ANH	04/12/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,25	5,25	4,50	45,75	020024-THPT Ngũ Hành Sơn
226	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	07/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,00	8,25	5,25	45,75	020131-THPT Ngũ Hành Sơn
227	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHÙNG THỊ HOÀNG	VY	07/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		4,50	8,50	4,50	45,50	020853-THCS Lê Lợi
228	THCS Lê Lợi	PHẠM HOÀNG	LONG	27/10/2008	B	T	K	T	B	T	K	T	16,0		6,25	8,00	4,50	45,50	020331-THPT Ngũ Hành Sơn
229	THCS Trần Đại Nghĩa	HÀ NGỌC	LONG	13/01/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,25	6,88	4,50	45,38	020324-THPT Ngũ Hành Sơn
230	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN THÀNH	TÀI	18/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,50	7,88	4,75	45,38	020585-THCS Lê Lợi
231	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ HỒNG	KHÁNH	04/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	5,25	3,75	45,25	020265-THPT Ngũ Hành Sơn
232	THCS Trần Đại Nghĩa	BÙI THÚY	HOA	16/10/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	5,25	4,00	45,25	020189-THPT Ngũ Hành Sơn
233	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN NHẬT ANH	THƯ	20/08/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,50	6,25	5,50	45,25	020668-THCS Lê Lợi
234	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THÁI QUỲNH	TRANG	21/02/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,13	3,50	45,13	020711-THCS Lê Lợi
235	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	NHƯ	25/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	7,13	3,50	45,13	020472-THCS Lê Lợi
236	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN THỊ QUỲNH	GIANG	04/11/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		7,25	4,50	3,50	45,00	020132-THPT Ngũ Hành Sơn
237	THCS Huỳnh Bá Chánh	MAI THỊ NHẬT	LOAN	13/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	3,50	5,00	45,00	020323-THPT Ngũ Hành Sơn
238	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN HOÀI	TÂM	29/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,00	5,50	4,50	45,00	020598-THCS Lê Lợi
239	TH, THCS Đức Trí	TRƯỜNG QUỐC	KHÁNH	26/08/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		7,25	4,88	4,75	44,88	020270-THPT Ngũ Hành Sơn
240	THCS Lê Lợi	TRẦN VIỆT TẤN	PHÁT	07/12/2008	K	T	K	T	K	K	B	T	16,5		6,25	7,38	4,25	44,88	020486-THCS Lê Lợi
241	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THỊ BÍCH	HÀNG	11/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	2,88	5,00	44,88	020156-THPT Ngũ Hành Sơn
242	THCS Nguyễn Bình Khiêm	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	HUY	14/01/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	0,88	6,25	44,88	020225-THPT Ngũ Hành Sơn
243	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN BẢO	BẢO	02/12/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	5,38	4,00	44,88	020046-THPT Ngũ Hành Sơn
244	THCS Trần Đại Nghĩa	THÁI ĐOÀN QUỐC	MINH	07/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	K	18,5		5,00	7,88	4,25	44,88	020370-THPT Ngũ Hành Sơn
245	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN NGỌC	NHÂN	05/09/2008	B	T	B	T	K	T	K	T	16,0		5,25	7,25	5,50	44,75	020439-THPT Ngũ Hành Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
246	THCS Phan Bội Châu	NGÔ PHAN BẢO	NGOC	12/12/2008	K	T	G	T	K	T	B	T	17,5		6,50	6,75	3,75	44,75	020408-THPT Ngũ Hành Sơn
247	THCS Tây Sơn	HUỶNH TÔN MINH	LONG	09/11/2008	K	K	G	T	K	T	K	T	18,0		5,00	7,25	4,75	44,75	020327-THPT Ngũ Hành Sơn
248	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ PHẠM ĐIỂM	QUỲNH	12/10/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,50	5,13	4,00	44,63	020554-THCS Lê Lợi
249	THCS Trần Đại Nghĩa	HỒ THỊ KIM	CHI	03/06/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,00	5,63	5,25	44,63	020061-THPT Ngũ Hành Sơn
250	THCS Trần Đại Nghĩa	PHẠM NGỌC KIM	NGUYỄN	19/09/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	3,63	5,25	44,63	020427-THPT Ngũ Hành Sơn
251	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LUU HUỶNH QUỲNH	NHI	26/10/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	7,50	3,00	44,50	020453-THPT Ngũ Hành Sơn
252	THCS Phạm Ngọc Thạch	NGUYỄN VĂN QUỐC	ĐẠT	07/06/2008	G	T	G	T	K	T	K	K	18,5		5,25	7,00	4,25	44,50	020120-THPT Ngũ Hành Sơn
253	THCS Lê Lợi	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	TÂM	14/07/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		5,75	6,88	4,25	44,38	020593-THCS Lê Lợi
254	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ QUỐC	KHẢI	12/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	5,75	3,00	44,25	020271-THPT Ngũ Hành Sơn
255	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	03/10/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		6,25	4,25	6,25	44,25	020059-THPT Ngũ Hành Sơn
256	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	17/01/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,75	4,75	4,50	44,25	020226-THPT Ngũ Hành Sơn
257	THCS Lê Lợi	NGUYỄN THẾ	MẠNH	31/10/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		6,25	6,25	5,25	44,25	020354-THPT Ngũ Hành Sơn
258	THCS Lê Lợi	HUỶNH ĐẠI	DƯƠNG	17/11/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		4,75	7,25	5,75	44,25	020099-THPT Ngũ Hành Sơn
259	THCS Nguyễn Bình Khiêm	HỒ THỊ MINH	ANH	10/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,25	3,75	5,75	44,25	020008-THPT Ngũ Hành Sơn
260	THCS Trần Đại Nghĩa	HỒ TRỌNG	ĐẠI	02/05/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		5,00	6,25	6,00	44,25	020108-THPT Ngũ Hành Sơn
261	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỶNH MINH	ĐẠT	03/12/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,00	5,25	5,00	44,25	020113-THPT Ngũ Hành Sơn
262	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ KHÁNH	QUỲNH	13/07/2008	G	T	K	T	G	T	K	T	19,0		7,50	5,00	2,50	44,00	020561-THCS Lê Lợi
263	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHẠM VĂN	MINH	07/10/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		6,75	3,50	5,00	44,00	020369-THPT Ngũ Hành Sơn
264	THCS Huỳnh Bá Chánh	HỒ QUỐC	ĐẠT	13/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	7,50	3,75	44,00	020111-THPT Ngũ Hành Sơn
265	THCS Trần Đại Nghĩa	HÀ LÊ THỊ TÂM	NHƯ	12/03/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,00	8,00	3,75	44,00	081800-THCS Tây Sơn
266	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỶNH THỊ NGỌC	VÂN	07/01/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,25	4,88	4,00	43,88	020813-THCS Lê Lợi
267	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ YẾN	NHI	12/06/2008	K	T	K	T	G	T	B	T	17,5		7,75	4,38	3,25	43,88	020461-THCS Lê Lợi
268	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN NGỌC TRÚC	THY	22/06/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		4,75	5,88	4,50	43,88	082383-THCS Nguyễn Huệ
269	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ LỆ THANH	VÂN	31/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,75	4,38	3,50	43,88	020814-THCS Lê Lợi
270	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỶNH VÕ TÚ	NHI	25/06/2008	B	T	K	T	K	T	B	T	16,0		7,50	6,25	3,25	43,75	020449-THPT Ngũ Hành Sơn
271	THCS Nguyễn Bình Khiêm	VÕ TRƯỜNG ANH	TUẤN	12/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	2,75	6,00	43,75	020783-THCS Lê Lợi
272	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỶNH CHÂU NHƯ	Ý	15/12/2008	K	T	K	T	G	T	B	T	17,5		6,00	6,13	4,00	43,63	020866-THCS Lê Lợi
273	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN VĂN TRIỆU	VỸ	28/09/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		5,50	8,13	3,00	43,63	020860-THCS Lê Lợi
274	THCS Lê Lợi	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	20/01/2008	B	T	B	T	K	T	K	T	16,0		4,50	4,13	7,25	43,63	020005-THPT Ngũ Hành Sơn
275	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM VĂN HOÀN	QUỐC	16/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	4,13	5,00	43,63	020543-THCS Lê Lợi
276	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ THỊ THANH	THÚY	26/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	6,13	3,25	43,63	020659-THCS Lê Lợi
277	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ ĐÌNH	TRUNG	30/07/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		4,50	8,00	4,75	43,50	020759-THCS Lê Lợi
278	THCS Lê Lợi	THÁI THỊ THÙY	DUNG	13/09/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,25	5,38	3,75	43,38	020077-THPT Ngũ Hành Sơn
279	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN TUẤN	KHANG	30/12/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		7,00	3,38	5,00	43,38	020260-THPT Ngũ Hành Sơn
280	THCS Lê Lợi	VƯƠNG MỸ	HOA	16/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	6,75	3,25	43,25	020192-THPT Ngũ Hành Sơn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
												HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
281	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN TẤN ĐAN	04/06/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		6,50	4,63	4,25	43,13	020105-THPT Ngũ Hành Sơn
282	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN HUỲNH NGỌC LAN	13/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	4,50	4,00	43,00	020298-THPT Ngũ Hành Sơn
283	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHẠM MAI THANH BÌNH	01/03/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	4,88	3,50	42,88	020057-THPT Ngũ Hành Sơn
284	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN GIA HUY	01/04/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	5,88	3,50	42,88	020232-THPT Ngũ Hành Sơn
285	THCS Nguyễn Chí Thanh	HỒ TUẤN ĐẠT	02/10/2008	G	T	K	T	B	T	B	T	16,5		4,50	8,88	4,25	42,88	020112-THPT Ngũ Hành Sơn
286	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN VIỆT HÙNG	01/01/2008	K	T	K	T	G	T	K	T	18,5		6,75	6,25	2,25	42,75	020244-THPT Ngũ Hành Sơn
287	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ THỊ NGỌC HÀ	10/06/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		7,00	5,75	4,00	42,75	020138-THPT Ngũ Hành Sơn
288	THCS Lê Lợi	HUỲNH NGỌC HUNG	28/04/2008	K	T	B	T	B	T	B	T	15,0		5,75	8,75	3,75	42,75	020248-THPT Ngũ Hành Sơn
289	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ VĂN MINH TÚ	20/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	5,75	4,50	42,75	020793-THCS Lê Lợi
290	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ VIỆT TRIỀU	31/10/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		4,00	7,25	5,25	42,75	020742-THCS Lê Lợi
291	THCS Lê Lợi	NGUYỄN QUANG HUÂN	18/05/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		5,00	9,13	4,25	42,63	020206-THPT Ngũ Hành Sơn
292	THCS Lê Lợi	TRẦN NGỌC PHƯƠNG TRINH	07/09/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,25	5,13	4,50	42,63	020748-THCS Lê Lợi
293	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM QUANG NGHỊ	13/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	5,63	4,00	42,63	020404-THPT Ngũ Hành Sơn
294	THCS Nguyễn Bình Khiêm	THÁI HUỲNH THUY TRÂM	04/07/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,00	3,63	4,00	42,63	020728-THCS Lê Lợi
295	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN HÀ GIANG	14/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	5,13	3,75	42,63	020134-THPT Ngũ Hành Sơn
296	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN LÊ GIA HÂN	29/11/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,25	8,00	2,50	42,50	020163-THPT Ngũ Hành Sơn
297	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH ĐỨC BẢO DUY	26/07/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,00	5,50	4,00	42,50	020080-THPT Ngũ Hành Sơn
298	THCS Lê Lợi	ĐẶNG LÊ NGUYỄN VŨ	06/08/2008	B	T	B	T	K	T	B	T	15,0		5,25	6,00	5,50	42,50	020831-THCS Lê Lợi
299	TH,THCS,THPT FPT	PHAN KHÁNH TIỀN	12/07/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		6,00	4,88	4,25	42,38	020688-THCS Lê Lợi
300	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐỖ THỊ KIM OANH	06/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	5,38	2,75	42,38	020477-THCS Lê Lợi
301	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN HUỲNH KHÁNH NHI	04/06/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,25	7,25	3,25	42,25	020459-THCS Lê Lợi
302	THCS Lê Lợi	NGUYỄN THỊ KIỀU THƯƠNG	12/12/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,00	4,75	3,25	42,25	020677-THCS Lê Lợi
303	THCS Nguyễn Bình Khiêm	TRẦN HUỲNH NGUYỄN BẢO	22/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,50	4,75	4,00	42,25	020049-THPT Ngũ Hành Sơn
304	THCS Trần Đại Nghĩa	HỒ VĂN THANH HIỀN	21/08/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,00	3,75	3,75	42,25	020173-THPT Ngũ Hành Sơn
305	THCS Huỳnh Bá Chánh	HỒ THANH TRÚC	23/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	5,13	3,00	42,13	020765-THCS Lê Lợi
306	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN CÔNG DUY	30/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	3,63	3,75	42,13	020081-THPT Ngũ Hành Sơn
307	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN GIA BẢO	24/09/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		8,00	4,00	2,50	42,00	020048-THPT Ngũ Hành Sơn
308	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH THỊ THU TRANG	27/08/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,75	3,00	3,25	42,00	020706-THCS Lê Lợi
309	THCS Huỳnh Bá Chánh	THÁI NGỌC BẢO VY	23/10/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		4,50	7,88	4,00	41,88	020854-THCS Lê Lợi
310	THCS Nguyễn Bình Khiêm	PHẠM NGỌC ĐẠT	17/01/2008	B	T	K	T	K	T	K	T	17,0		5,75	2,88	5,25	41,88	020121-THPT Ngũ Hành Sơn
311	THCS Trần Đại Nghĩa	ĐÀO DANH NGỌC	13/11/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		5,75	6,38	4,50	41,88	020405-THPT Ngũ Hành Sơn
312	THCS Huỳnh Bá Chánh	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	03/12/2008	B	T	B	T	B	T	B	T	14,0		6,50	5,25	4,75	41,75	020735-THCS Lê Lợi
313	THCS Lê Lợi	HUỲNH LÊ QUỐC HUY	09/06/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	3,25	3,25	41,75	020211-THPT Ngũ Hành Sơn
314	THCS Nguyễn Bình Khiêm	LÊ ĐỨC VIỆT	13/10/2008	B	T	K	T	K	T	B	T	16,0		5,75	6,25	4,00	41,75	020825-THCS Lê Lợi
315	THCS Huỳnh Bá Chánh	PHAN VĂN SÁNG	14/06/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,00	5,63	4,00	41,63	020570-THCS Lê Lợi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuyển nguyện vọng 1)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/ Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
316	THCS Lê Lợi	ĐOÀN HOÀNG	KIÊN	09/02/2008	K	T	B	T	K	T	K	T	17,0		7,25	3,13	3,50	41,63	020293-THPT Ngũ Hành Sơn
317	THCS Lê Lợi	NGUYỄN KHÁNH	NHẬT	14/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,00	5,13	4,25	41,63	020444-THPT Ngũ Hành Sơn
318	THCS Trần Đại Nghĩa	ĐOÀN THỊ DIỆU	ÁNH	25/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,75	4,63	3,75	41,63	020029-THPT Ngũ Hành Sơn
319	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỲNH THỊ THÙY	LINH	22/08/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		4,00	7,50	3,25	41,50	020310-THPT Ngũ Hành Sơn
320	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ PHẠM ANH	KHOA	13/05/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		6,75	3,50	4,25	41,50	020278-THPT Ngũ Hành Sơn
321	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN NGỌC	NHƯ	25/09/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		6,50	3,88	3,50	41,38	020475-THCS Lê Lợi
322	THCS Huỳnh Bá Chánh	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÂM	30/03/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,75	5,38	2,75	41,38	020726-THCS Lê Lợi
323	THCS Lê Lợi	TRẦN VIỆT DUY	THUẬN	24/01/2008	B	T	K	T	K	T	B	T	16,0		3,25	7,88	5,50	41,38	020653-THCS Lê Lợi
324	Phổ thông SKy-Line	NGUYỄN TUỆ	MẮN	12/07/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,75	6,88	2,00	41,38	020358-THPT Ngũ Hành Sơn
325	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỲNH PHẠM BẢO	PHÚC	07/12/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		4,25	5,38	5,75	41,38	020501-THCS Lê Lợi
326	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN DIỆP	HẰNG	03/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	2,88	3,00	41,38	020154-THPT Ngũ Hành Sơn

Danh sách theo nguyện vọng 1 có 326 thí sinh đủ điểm chuẩn.

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
1	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	LÊ NGUYỄN HUNG	THỊNH	10/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,88	7,50	57,88	082251-THCS Nguyễn Huệ
2	TH,THCS,THPT FPT	PHẠM DƯƠNG THANH	LONG	01/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	8,50	7,50	57,00	081257-THCS Tây Sơn
3	THCS Lê Độ	LÊ DIỆU	HÀNG	27/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	9,25	6,50	56,25	080535-THPT Phan Châu Trinh
4	TH, THCS Việt Nam - Singapore	TRỊNH GIA	HUY	20/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	8,75	7,00	55,25	080780-THCS Trưng Vương
5	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	29/02/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		5,50	8,63	7,25	53,63	081974-THCS Nguyễn Huệ
6	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH THỊ NGỌC	LÊ	24/03/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	6,50	7,50	53,50	010988-THPT Tôn Thất Tùng
7	THCS Huỳnh Bá Chánh	TRẦN THỊ THANH	TỊNH	01/03/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,00	8,38	6,75	53,38	012043-THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	THCS Lê Lợi	MAI DẠ	THẢO	27/07/2008	G	T	K	K	G	T	K	K	18,0		7,25	7,88	6,50	53,38	011822-THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH	THÂN	07/11/2005	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		6,50	9,25	5,75	53,25	082225-THCS Nguyễn Huệ
10	THCS Lê Lợi	TRẦN THIÊN	BẢO	23/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,75	8,25	6,50	53,25	010169-THPT Hoàng Hoa Thám
11	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN THỊ KHÁNH	HÀ	19/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,25	8,75	7,00	53,25	010428-THPT Ngô Quyền
12	THCS Lê Lợi	NGUYỄN ĐOÀN BẢO	QUYÊN	30/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	7,00	6,00	53,00	011663-THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	THCS Trần Đại Nghĩa	HÀ THỊ CẨM	HỒNG	08/03/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,75	8,50	5,75	53,00	010634-THPT Ngô Quyền
14	THCS Huỳnh Bá Chánh	BÙI ANH	KHA	21/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	8,88	5,25	52,88	080864-THCS Trưng Vương
15	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	22/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	8,38	5,00	52,88	010506-THPT Ngô Quyền
16	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH MAI THẢO	NGUYỄN	25/04/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,75	5,50	52,75	081568-THCS Tây Sơn
17	THCS Lê Lợi	BÀNH HOÀNG	VIỆT	08/09/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,25	8,25	7,00	52,75	012331-THCS Lê Độ
18	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	LUÔNG TRƯỜNG	HẢI	19/05/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		7,00	8,25	5,75	52,75	010442-THPT Ngô Quyền
19	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN THỊ THÙY	CHI	10/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	9,25	6,25	52,75	010225-THPT Hoàng Hoa Thám
20	THCS Lê Lợi	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NGUYỄN	07/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,50	8,13	4,75	52,63	011346-THPT Sơn Trà
21	THCS Lê Lợi	ĐỖ HOÀNG THẢO	NGUYỄN	05/08/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,00	5,25	52,50	011324-THPT Sơn Trà
22	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ NGUYỄN THU	HÒA	06/08/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		6,25	6,50	7,00	52,50	010630-THPT Ngô Quyền
23	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	TRẦN THỊ BẢO	NHI	26/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	5,75	7,25	52,25	011447-THPT Sơn Trà
24	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN HOÀNG HÀ	NHI	16/07/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,00	9,25	5,50	52,25	011422-THPT Sơn Trà
25	THCS Trần Đại Nghĩa	LÊ NHÃ	QUỖNH	07/03/2008	G	T	G	T	B	T	G	T	18,5		6,50	8,25	6,25	52,25	011688-THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	LÊ NGUYỄN HOÀNG	DUNG	10/04/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,75	8,38	6,25	51,88	010260-THPT Hoàng Hoa Thám
27	THCS Huỳnh Bá Chánh	ĐẶNG KHÁNH	HUY	09/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,25	9,13	6,00	51,63	010650-THPT Ngô Quyền
28	THCS Lê Lợi	TRẦN VŨ	BÀNG	29/12/2008	G	T	K	T	K	T	B	T	17,5		6,25	9,13	6,25	51,63	030173-THPT Cẩm Lệ
29	THCS Lê Lợi	PHẠM DƯƠNG DUY	ANH	07/05/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	9,13	5,75	51,63	030085-THPT Cẩm Lệ
30	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN GIA	HUY	25/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,50	8,63	6,00	51,63	010685-THPT Ngô Quyền
31	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN THỊ ANH	THY	22/11/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,75	7,50	5,25	51,50	011997-THPT chuyên Lê Quý Đôn
32	THCS Trần Đại Nghĩa	CAO TRẦN HỒNG	KHUYÊN	09/06/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		6,25	7,00	6,00	51,50	010937-THPT Tôn Thất Tùng
33	THCS Lê Lợi	TRẦN VIỆT ĐĂNG	KHOA	08/05/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,00	7,88	7,25	51,38	070552-THPT Trần Phú
34	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỖNH TRẦN HÀ	LINH	03/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,25	4,50	51,25	011001-THPT Tôn Thất Tùng
35	THCS Phan Bội Châu	ĐOÀN BÌNH	NGUYỄN	01/12/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		5,75	9,13	6,00	51,13	011323-THPT Sơn Trà
36	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN DANH GIA	HUY	26/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,25	8,13	4,25	51,13	080746-THCS Trưng Vương

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyên vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
37	THCS Trần Đại Nghĩa	HUỖNH BÁ KHÁNH		20/04/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		7,25	7,13	5,00	51,13	010842-THPT Tôn Thất Tùng
38	THCS Lê Lợi	HỒ MAI BẢO THY		30/01/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	7,50	4,75	51,00	011990-THPT chuyên Lê Quý Đôn
39	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN TUẤN MINH		01/01/2008	G	T	G	T	K	T	G	T	19,5		5,50	7,00	6,75	51,00	081348-THCS Tây Sơn
40	THCS Lê Lợi	TRẦN VĂN THẬT		24/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	8,88	5,50	50,88	011864-THPT chuyên Lê Quý Đôn
41	THCS Lê Lợi	ĐẶNG HÀ HOÀNG GIANG		03/05/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	7,63	4,50	50,63	010398-THPT Hoàng Hoa Thám
42	THCS Lê Lợi	LÊ THỊ THIÊN LÝ		27/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,50	7,13	5,00	50,63	011084-THPT Tôn Thất Tùng
43	THCS Lê Hồng Phong	TRẦN KHÁNH HUNG		14/12/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		7,00	8,50	4,00	50,50	030818-THPT Phan Thành Tài
44	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN PHAN THẢO NGỌC		06/03/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	9,50	4,50	50,50	011290-THPT Tôn Thất Tùng
45	THCS Nguyễn Văn Cừ	HUỖNH VĂN LÊ NGUYỄN		12/07/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,25	6,75	5,25	50,25	011332-THPT Sơn Trà
46	TH,THCS,THPT FPT	NGUYỄN KHÁNH HÀ		26/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,13	6,00	50,13	030455-THPT Phan Thành Tài
47	THCS Trần Đại Nghĩa	PHẠM CÔNG HÒA		14/05/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,50	8,63	4,50	50,13	010632-THPT Ngô Quyền
48	THCS Trần Đại Nghĩa	ĐÌNH PHƯƠNG NGỌC		05/07/2008	K	T	G	T	K	T	G	T	19,0		7,00	7,13	5,00	50,13	011261-THPT Tôn Thất Tùng
49	THCS Lê Lợi	NGÔ TẤT THÀNH		25/10/2008	G	T	G	T	G	T	G	T	20,0		5,75	7,88	5,25	49,88	011795-THPT chuyên Lê Quý Đôn
50	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN PHAN THÀNH NAM		20/02/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,00	6,88	6,00	49,88	081415-THCS Tây Sơn
51	THCS Lê Lợi	NGUYỄN VĂN AN		15/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	7,25	5,75	49,75	030014-THPT Cẩm Lệ
52	THCS Huỳnh Bá Chánh	HUỖNH BÁ PHÚ ĐỨC		17/06/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		6,00	7,13	5,75	49,63	010384-THPT Hoàng Hoa Thám
53	THCS Lê Lợi	PHAN NHẬT NAM TRẦN		13/02/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	7,13	4,50	49,63	012142-THCS Lê Độ
54	THCS Trần Đại Nghĩa	PHẠM THỊ TRÂM ANH		06/12/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,25	6,13	6,00	49,63	010081-THPT Hoàng Hoa Thám
55	THCS Lê Độ	NGUYỄN XUÂN KIÊN		24/01/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		5,00	5,88	7,00	49,38	010942-THPT Tôn Thất Tùng
56	THCS Nguyễn Văn Cừ	THÁI THỊ THUỖ LINH		19/07/2008	K	T	G	T	G	T	G	T	19,5		7,00	6,88	4,50	49,38	011017-THPT Tôn Thất Tùng
57	TH,THCS,THPT FPT	NGUYỄN CÔNG TẤN KHOA		06/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,00	8,63	4,25	49,13	030915-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
58	THCS Nguyễn Văn Cừ	TRẦN THỊ BẢO QUYÊN		05/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	8,63	4,00	49,13	011677-THPT chuyên Lê Quý Đôn
59	THCS Trần Đại Nghĩa	PHẠM HỒNG MINH		26/05/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,25	5,63	6,00	49,13	011132-THPT Tôn Thất Tùng
60	THCS Nguyễn Văn Cừ	TRẦN HIẾU NGÂN		14/01/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	6,50	6,75	49,00	011236-THPT Tôn Thất Tùng
61	THCS Nguyễn Huệ	LẠI THỊ MINH AN		15/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		7,25	6,63	4,75	48,63	070002-THPT Trần Phú
62	THCS Trần Hưng Đạo	THÁI MINH HUNG		06/07/2008	K	T	G	T	G	T	K	T	19,0		4,25	8,63	6,25	48,63	010778-THPT Ngô Quyền
63	THCS Trần Đại Nghĩa	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC		27/09/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		6,75	6,75	4,25	48,25	011312-THPT Sơn Trà
64	THCS Phan Bội Châu	VŨ THUỖ DƯƠNG		09/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		6,50	8,75	3,25	47,25	030345-THPT Cẩm Lệ
65	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN THẢO MY		09/08/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	7,25	4,00	47,25	011156-THPT Tôn Thất Tùng
66	THCS Lê Lợi	TRẦN BÙI UYÊN PHƯƠNG		17/06/2008	G	T	G	T	G	T	K	T	19,5		7,00	7,00	3,25	47,00	011609-THPT Sơn Trà
67	THCS Nguyễn Văn Cừ	ĐẶNG THỊ THANH VY		25/03/2008	G	T	K	T	B	T	K	T	17,5		6,75	5,50	5,00	46,50	012366-THCS Lê Độ
68	TH,THCS,THPT FPT	TRẦN QUANG HUY		29/08/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		4,75	5,88	6,00	46,38	070409-THPT Trần Phú
69	THCS Lê Hồng Phong	ĐOÀN NGỌC UYÊN NHI		04/12/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		7,00	5,00	4,25	46,00	070895-THCS Lý Thường Kiệt
70	THCS Lê Lợi	TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN		13/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,00	7,50	4,25	46,00	011678-THPT chuyên Lê Quý Đôn
71	THCS Sào Nam	HUỖNH KHÁNH LINH		24/05/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,00	7,00	4,00	46,00	070601-THPT Trần Phú
72	THCS Nguyễn Văn Cừ	NGUYỄN QUANG KHÁNH ĐAN		21/12/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		7,00	6,38	4,25	45,88	010339-THPT Hoàng Hoa Thám

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỂM CHUẨN VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THPT NGŨ HÀNH SƠN

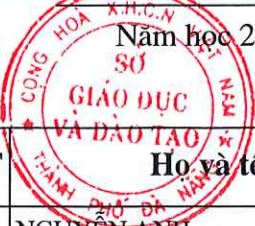
(Danh sách sắp xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp - Đủ điểm chuẩn Nguyễn vọng 2)
(Đính kèm theo Công văn số: 1884/SGDDĐT-QLCLGD ngày 24/6/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

TT	Học sinh trường	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	HL6	HK6	HL7	HK7	HL8	HK8	HL9	HK9	Điểm		Điểm số các bài thi			Điểm xét tuyển (1)+(2)+(3)x2 +(4)+(5)x2	Số báo danh/Tên Điểm thi
													HK, HL 4 năm (1)	Ưu tiên (2)	Ngữ văn Hệ số 2 (3)	Ngoại ngữ Hệ số 1 (4)	Toán Hệ số 2 (5)		
73	THCS Lê Lợi	LÂM QUỐC GIA	AN	09/12/2008	G	T	K	T	K	K	K	T	18,0		6,25	7,75	3,75	45,75	070003-THPT Trần Phú
74	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	TRẦN PHẠM NHƯ	Ý	14/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		7,00	4,75	4,25	45,75	071539-THPT Nguyễn Hiền
75	THCS Lê Lợi	NGUYỄN QUANG HOÀNG	ÂN	16/02/2008	B	T	B	T	B	T	B	T	14,0		5,75	8,13	6,00	45,63	010120-THPT Hoàng Hoa Thám
76	THCS Lê Lợi	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	08/11/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,50	4,50	5,00	45,50	030114-THPT Cẩm Lệ
77	THCS Lê Lợi	DƯƠNG NGỌC	HUY	26/03/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,00	7,50	3,50	45,50	010648-THPT Ngô Quyền
78	THCS Lê Lợi	HUỲNH THỊ KIM	HUYỀN	16/04/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		6,75	7,50	3,00	45,50	010732-THPT Ngô Quyền
79	THCS Lê Lợi	TRẦN MẠNH	HÙNG	18/06/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		6,75	7,75	3,50	45,25	010754-THPT Ngô Quyền
80	THCS Lê Lợi	TRƯỜNG NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	21/11/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		7,00	6,00	4,00	45,00	011610-THPT Sơn Trà
81	THCS Lê Lợi	NGUYỄN NGỌC THANH	THẢO	03/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	6,75	4,50	44,75	011826-THPT chuyên Lê Quý Đôn
82	THCS Lê Lợi	VŨ CHÂU ĐỖ	QUYÊN	14/10/2008	K	T	K	T	B	T	K	T	17,0		5,50	7,63	4,50	44,63	011680-THPT chuyên Lê Quý Đôn
83	THCS Lê Lợi	NGUYỄN THÁI	MINH	04/06/2008	K	T	K	T	B	T	B	T	16,0		5,25	8,00	5,00	44,50	011127-THPT Tôn Thất Tùng
84	THCS Nguyễn Văn Cừ	VÕ ĐỨC THANH	PHONG	24/10/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,50	7,50	3,50	44,50	011538-THPT Sơn Trà
85	THCS Trần Đại Nghĩa	NGUYỄN VĂN HUỲNH	TRỌNG	07/01/2008	G	T	G	T	K	T	K	T	19,0		5,00	4,50	5,50	44,50	012192-THCS Lê Độ
86	THCS Nguyễn Văn Cừ	HOÀNG KHÁNH	AN	15/09/2008	B	T	B	T	K	T	K	T	16,0		6,75	5,25	4,75	44,25	010007-THPT Hoàng Hoa Thám
87	THCS Nguyễn Huệ	TRẦN ĐÌNH NGÂN	THOA	09/08/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		5,25	6,13	5,25	44,13	011907-THPT chuyên Lê Quý Đôn
88	THCS Trần Đại Nghĩa	TRƯỜNG NHẤT	HUY	13/03/2008	K	T	G	T	K	T	K	T	18,5		4,75	6,63	4,75	44,13	010722-THPT Ngô Quyền
89	THCS Lê Lợi	NGUYỄN BẢO	NGỌC	19/08/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	7,50	3,75	44,00	011281-THPT Tôn Thất Tùng
90	THCS Lê Lợi	LƯƠNG BẢO	NGỌC	08/09/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		5,75	7,88	3,50	43,38	011275-THPT Tôn Thất Tùng
91	THCS Lý Thường Kiệt	NGUYỄN HOÀNG	LONG	30/12/2007	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		7,25	5,25	4,00	42,75	031098-THCS-THPT Nguyễn Khuyến
92	THCS Lê Lợi	THÁI LÊ	HOÀNG	05/07/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		5,50	4,63	4,50	42,63	070359-THPT Trần Phú
93	THCS Lê Lợi	LÊ UYÊN TRANG	NGÂN	21/06/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		4,50	5,00	5,50	42,00	012462-THCS Lê Độ
94	THCS Lê Lợi	PHẠM THỊ THÙY	NGÂN	23/06/2008	K	T	K	T	K	T	B	T	17,0		4,50	4,40	5,75	41,90	012463-THCS Lê Độ
95	THCS Lê Lợi	HỒ BẢO	QUYÊN	07/05/2008	G	T	K	T	K	T	K	T	18,5		6,50	3,88	3,25	41,88	011658-THPT chuyên Lê Quý Đôn
96	THCS Lê Lợi	TRẦN PHƯƠNG	VY	19/08/2008	K	T	B	T	B	T	K	T	16,0		6,00	5,75	4,00	41,75	012396-THCS Lê Độ
97	THCS Lê Lợi	LÊ TRƯỜNG NGỌC	HÂN	27/12/2008	K	T	K	T	K	T	K	T	18,0		6,75	4,75	2,75	41,75	010500-THPT Ngô Quyền
98	THCS Tây Sơn	LÂM HỮU	TRÍ	24/12/2008	B	T	K	T	B	T	B	T	15,0		4,25	7,75	5,25	41,75	071376-THPT Nguyễn Hiền

Danh sách theo nguyện vọng 2 có 98 thí sinh đủ điểm chuẩn.

SỞ GD&ĐT TP ĐÀ NẴNG
KỲ THI TUYỂN SINH 10 THPT
Năm học 2023-2024

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN LỚP 10 THPT
Diện tuyển thẳng
Trường THPT: Ngũ Hành Sơn



STT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Học sinh trường	Diện tuyển thẳng
1	NGUYỄN ANH	QUÂN	15/05/2008	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
2	NGUYỄN NGỌC HOÀNG MINH	KIỆT	24/11/2007	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
3	NGUYỄN THÀNH	LỘC	01/04/2008	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
4	MAI THỊ THÀNH	NGÂN	30/10/2005	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
5	MAI ĐẶNG THU	HƯỜNG	23/10/2008	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
6	NGUYỄN PHÙNG NHẬT	KHANG	01/01/2008	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
7	ĐỖ ĐOÀN MINH	THẮNG	03/05/2008	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
8	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	11/06/2008	THCS Huỳnh Bá Chánh	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
9	ĐẶNG THỊ NHƯ	YẾN	02/07/2008	THCS Lê Lợi	HS đạt giải QG, QT về KHKT,
10	PHAN THỊ ÁI	NHI	30/08/2008	THCS Lê Lợi	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
11	ĐẶNG TRUNG	HIẾU	12/09/2007	THCS Lê Lợi	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
12	NGUYỄN MINH	KHOA	23/09/2008	THCS Lê Lợi	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
13	ĐOÀN CHÍ	NGHĨA	13/06/2008	THCS Lê Lợi	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
14	VÕ MINH	HIẾU	10/08/2008	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
15	NGUYỄN THANH	AN	05/03/2008	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
16	NGUYỄN THANH	HOÀNG	19/02/2008	THCS Trần Đại Nghĩa	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
17	BÙI KHẮC	THIỆN	23/08/2008	THCS Trần Đại Nghĩa	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
18	LÊ TRỊNH KHÁNH	HOÀNG	01/01/2008	THCS Trần Đại Nghĩa	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
19	ĐẶNG VĂN XUÂN	KHÁNH	11/12/2007	THCS Trần Đại Nghĩa	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
20	VŨ HOÀNG	LONG	29/08/2008	THCS Trần Đại Nghĩa	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ
21	PHẠM MINH	KHOA	31/10/2008	THCS Trần Đại Nghĩa	HS khuyết tật có xác nhận của HĐ

Danh sách này gồm 21 học sinh được tuyển thẳng. Đà Nẵng, ngày 26 tháng 6 năm 2023